

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 70/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 30-11-2021

V/v Tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Xuân Đạm

2. Bà Trương Hằng Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 178/2021/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị VA, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương

Có mặt

Bị đơn: Ông Trương Công K, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị VA trình bày:

Bà Anh và ông K tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết tại UBND xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Kết hôn tự nguyện.

Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 04 năm.

Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, ông K không có trách nhiệm với gia đình. Bà A về

nhà mẹ ruột sống từ khi mang thai tháng thứ 5 trở đi, ông K thỉnh thoảng vẫn qua lại thăm nom. Đến năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà Anh xin được ly hôn với ông Khánh.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Gia P, sinh ngày 09/5/2017. Cháu Phúc sống cùng bà Anh từ lúc sinh cho đến nay. Khi ly hôn bà Anh có nguyện vọng nuôi con. Không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trương Công K vắng mặt tại phiên tòa

Căn cứ bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Công K trình bày:

Về hôn nhân: ông K và bà Nguyễn Thị VA tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2015 có đăng ký kết tại UBND xã Minh Tâm, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thiếu tôn trọng nhau, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay bà Anh xin ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn với bà Anh.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Gia Phúc, sinh ngày 09/5/2017. Khi ly hôn ông K có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu bà Anh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị VA

- Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị VA được ly hôn với ông Trương Công Khánh.

- Về con chung: Giao con tên Trương Gia P , sinh ngày 09/5/2017 cho bà Anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Anh không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị VA có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với ông Trương Công Khánh. Xét thấy ông K có nơi cư trú tại ấp 7, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà Anh và ông K tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 70/2015 ngày 12/10/2015 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Anh và ông K là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Anh, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà Anh trình bày vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông K không có trách nhiệm với gia đình nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà Anh và ông K đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay.

Ông K có đơn xin vắng mặt. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông K cũng thừa nhận giữa bà Anh và ông K xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Nay bà Anh xin ly hôn thì ông K cũng đồng ý ly hôn với bà Anh.

Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Anh và ông K đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Anh.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Gia P , sinh ngày 09/5/2017. Khi ly hôn bà Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Bà Anh là giáo viên tại trường Trung học cơ sở Tân Định với mức lương trung bình hàng tháng trên 7.000.000đ, đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Phúc nên không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai, ông K cũng có nguyện vọng nuôi con, với mức lương hàng tháng trên 11.000.000đ/ tháng, ông K đủ khả năng đảm bảo cuộc sống cho cháu Phúc nên không yêu cầu bà Anh cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ tại khoản 2 điều 81 luật hôn nhân gia đình quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trương Gia Phúc, sinh ngày 09/5/2017, hiện đang ở với bà Anh từ khi vợ chồng sống ly thân cho tới nay, cuộc sống đã ổn định. Bà Anh mang thai tháng thứ 5 trở đi thì đã về nhà mẹ ruột tại ấp Tân Đức, xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương sinh sống. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu Phúc và cháu Phúc còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử cần giao cháu Phúc cho bà Anh nuôi dưỡng là phù hợp.

Căn cứ Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà A Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Anh phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị VA;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị VA được ly hôn với ông Trương Công Kh .

2. Về con chung: Giao con tên Trương Gia P , sinh ngày 09/5/2017 cho bà Nguyễn Thị VA trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Anh không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị VA phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà VA đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 019724 ngày 19/5/2021.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Minh Tâm;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Tú